TÒA ÁN N DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN VŨNG LIÊM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH VĨNH LONG

Bản án số: 71/2024/DS-ST
Ngày: 13-6-2024.
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Triệu Quốc Hiếu**.
Các hội thẩm N dân:
1. Ông: **Nguyễn Văn Cơ Ba**.
2. Ông: **Huỳnh Văn Hồng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Trúc** – Thư ký Tòa án N dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án N dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2024/TLST – DS ngày 11 tháng 01 năm 2024 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: 1/ Anh **Phạm Hữu V** – sinh năm: 1991 (có mặt)
2/ Chị **Nguyễn Thị Nhu Y** – sinh năm: 1989 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Thanh N** – sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 13/11/2023 và trong quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn anh Phạm Hữu V trình bày:*

Vào ngày 03/02/2023, anh V và vợ là chị Nguyễn Thị Nhu Y có cho anh Nguyễn Thanh N vay số tiền 70.000.000đ, không thỏa thuận lãi suất, có làm biên nhận nợ, anh N trực tiếp ký tên vào biên nhận và nhận tiền, mục đích để làm ăn.

Khoảng tháng 3/2023, anh N có vay tiếp của vợ chồng anh V số tiền 200.000.000đ, không thỏa thuận lãi suất, nhưng đến ngày 16/5/2023 làm biên nhận nợ, mục đích để làm ăn. Anh N có thế chấp cho anh V 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 323, diện tích 1.131,9m^2, tọa lạc tại ấp Phước

Trường, xã Quới An, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do anh N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm tin chứ không đảm bảo khoản nợ vay.

Anh N hẹn vài tháng sau sẽ trả nợ nhưng đến hẹn anh N không có khả năng trả. Anh N có mượn lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 323 mục đích để anh đi vay Ngân hàng trả nợ nên anh V đồng ý giao trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại cho anh N. Tuy nhiên, cho đến nay anh N vẫn chưa trả nợ cho anh V.

Nay anh Phạm Hữu V yêu cầu anh Nguyễn Thanh N phải trả số tiền vay vốn là 270.000.000đ (hai trăm bảy mươi triệu đồng) và lãi suất đối với tiền vay 70.000.000đ là 1,6%/tháng tính từ ngày 03/6/2023 đến ngày 03/11/2023 là 05 tháng (70.000.000đ x 1,6%/tháng x 05 tháng) = 5.600.000đ (năm triệu sáu trăm nghìn đồng), lãi suất đối với số tiền vay là 200.000.000đ là 1,6%/tháng tính từ ngày 18/9/2023 đến ngày 03/11/2023 là 02 tháng (200.000.000đ x 1,6% x 02 tháng) = 6.400.000đ (sáu triệu bốn trăm nghìn đồng), tổng cộng vốn và lãi là 282.000.000đ (hai trăm tám mươi hai triệu đồng).

** Tại đơn khởi kiện ngày 13/11/2023 và trong quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nhu Y trình bày:*

Thống nhất lời trình bày của anh Phạm Hữu V. Nay chị Nguyễn Thị Nhu Y yêu cầu anh Nguyễn Thanh N phải trả số tiền vay vốn là 270.000.000đ (hai trăm bảy mươi triệu đồng) và lãi suất đối với tiền vay 70.000.000đ là 1,6%/tháng tính từ ngày 03/6/2023 đến ngày 03/11/2023 là 05 tháng (70.000.000đ x 1,6%/tháng x 05 tháng) = 5.600.000đ (năm triệu sáu trăm nghìn đồng), lãi suất đối với số tiền vay là 200.000.000đ là 1,6%/tháng tính từ ngày 18/9/2023 đến ngày 03/11/2023 là 02 tháng (200.000.000đ x 1,6% x 02 tháng) = 6.400.000đ (sáu triệu bốn trăm nghìn đồng), tổng cộng vốn và lãi là 282.000.000đ (hai trăm tám mươi hai triệu đồng).

** Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh N:*

Anh Nguyễn Thanh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Anh Phạm Hữu V và chị Nguyễn Thị Nhu Y có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án N dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa anh, chị và anh Nguyễn Thanh N. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án N dân huyện Vũng Liêm.

Xét thấy, tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Thanh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Anh V và chị Nhu Y yêu cầu anh N phải trả số tiền nợ vốn vay là 270.000.000đ và tiền lãi là 12.000.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 282.000.000đ.

Xét thấy, anh N có ký tên vào biên nhận ngày 03/02/2023 dl nội dung mượn chị Nguyễn Thị Nhu Y số tiền 70.000.000đ và biên nhận ngày 16/5/2023, nội dung mượn số tiền 200.000.000đ của anh Phạm Hữu V.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh N vắng mặt không có ý kiến, không tham gia các buổi kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng không cấp cấp chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu của anh V và chị Nhu Y. Do đó, yêu cầu của anh V và chị Nhu Y là có cơ sở chấp nhận. Buộc anh N phải trả số tiền nợ vốn vay là 270.000.000đ và tiền lãi là 12.000.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 282.000.000đ cho anh V và chị Nhu Y.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh N phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 14.100.000đ.

Anh V và chị Nhu Y không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288; Điều 463; Điều 465; Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Hữu V và chị Nguyễn Thị Nhu Y.

Buộc anh Nguyễn Thanh N phải trả cho anh Phạm Hữu V và chị Nguyễn Thị Nhu Y số tiền nợ vốn vay là 270.000.000đ (hai trăm bảy mươi triệu đồng) và tiền lãi là 12.000.000đ (mươi hai triệu đồng), tổng cộng vốn và lãi là 282.000.000đ (hai trăm tám mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Nguyễn Thanh N phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 14.100.000đ (mười bốn triệu một trăm nghìn đồng).

Anh Phạm Hữu V và chị Nguyễn Thị Nhu Y không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh Phạm Hữu V và chị Nguyễn Thị Nhu Y số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 7.050.000đ (bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số №0008712, ngày 11/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và

Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Quốc Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Quốc Hiếu

Phạm Thị Lanh